

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 191/2024/TLST - DS ngày 20 tháng 11 năm 2024; về việc: Tranh chấp hợp đồng dân sự (Đòi tiền).

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông D, sinh năm 1949.

HKTT: thôn V, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Ông T, sinh năm 1964.

HKTT: thôn V, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1/ Về số tiền vay: Ngày 25/7/2010; ông T và ông D, anh H, anh T1 có thỏa thuận và viết lại Giấy vay tiền, có nội dung: Ông T có vay ông Kiều Văn D số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng); anh Kiều H (con ông Kiều Văn D) số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); anh Nguyễn Văn T (cháu ông Kiều Văn D) số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); anh Tạ Văn T2 (cháu ông Kiều Văn D) số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Riêng cháu T2 sau một năm ông D phải trả 70.000.000 đồng; tổng cộng là 140.000.000 đồng. Tổng số tiền vay lãi thỏa thuận này từ tháng 9/2008 đến ngày 25/7/2010, ông T đã trả ông D số tiền gốc 89.000.000 đồng; số tiền này ông T vay để đi trả Ngân hàng và đi làm cai xây dựng ở huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình. Tổng số tiền vay là 460.000.000 đồng, ông T chuyển sang trả nợ ông D (ông D nhận tất cả số tiền trên); các người khác (anh H,

anh T1, anh T2) không liên quan gì đến việc vay nợ nữa; mọi giấy tờ ghi vay nợ trước đây đều không còn tác dụng gì nữa.

2/ Số tiền đã trả: Tính đến hết ngày 02/12/2024, ông Nguyễn Văn T đã trả nợ cho ông Kiều Văn D tổng số tiền là 290.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi triệu đồng).

3/ Số tiền còn nợ: Tính đến hết ngày 02/12/2024, ông Nguyễn Văn T còn nợ ông Kiều Văn D 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Ông Kiều Văn D không yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả tiền lãi.

4/ Thời hạn trả nợ: Ông Nguyễn Văn T trả tiền nợ cho ông Kiều Văn D trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

5/ Về án phí sơ thẩm: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.250.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Văn T phải chịu để sung công quỹ nhà nước.

6/ Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đ- ơng sự.
- VKSND huyện Mê Linh.
- Tòa án Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự huyện Mê Linh
- L- u hồ sơ vụ án.
- L- u án

THẨM PHÁN

Lê Huy Duệ